

Bản án số: 203/2024/HS-PT
Ngày: 26-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Thẩm phán:

Ông Phạm Công Mười

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: ông Thới Ngọc Bắc – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Phạm Ba Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 1014/2023/TLPT- HS ngày 14 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo Hà Thị Đánh và đồng phạm; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2023/HS-ST ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Hà Thị D, sinh năm 1968 tại tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Nội trợ, trình độ học vấn: 4/12; con ông Hà Văn C và bà Lê Thị M; chồng: Trương Văn C1 (bị cáo cùng vụ án); con: 01 người; tiền án, tiền sự: Không; Bắt tạm giam từ ngày 23 tháng 02 năm 2023 đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lâm Văn G – Văn phòng L6 thuộc Đoàn luật sư tỉnh C; có mặt.

2. Trương Văn C1, sinh năm 1971 tại tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng, trình độ học vấn: 4/12; con ông Trương Minh T và bà Đặng Thị T1; vợ: Hà Thị D (bị cáo cùng vụ án); con: 01 người (con riêng của vợ); tiền án, tiền sự: Không; C2 đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/7/2023 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Huỳnh Liêm E – Công ty L7 thuộc Đoàn luật sư tỉnh C. Và luật sư Huỳnh Chí T2 – Công ty L8 thuộc Đoàn luật sư Thành phố C; cả 2 đều có mặt.

(Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2011, Hà Thị D mở nhiều dây hội do D làm chủ với mục đích để hưởng hoa hồng (tiền cò) ở mỗi kỳ khai hội, đã kết thúc nhiều dây hội. Quá trình làm chủ hội, D thực hiện nghiêm túc, đầy đủ nghĩa vụ của chủ hội trong việc khai hội, giao hội nên được sự tin tưởng của hội viên. Đến năm 2018, do khó khăn về tiền bạc, cần nhiều tiền để chi cho gia đình nên D đã cùng với C1 giả danh hội viên trong dây hội bỏ thăm hốt hội lấy tiền sử dụng (trả nợ vay, đóng hội chết ở các chân hội mà D đã hốt trước đó, điều trị bệnh cho C1, đầu tư nuôi tôm công nghiệp,...). Thời gian từ ngày 14/12/2018 đến ngày 14/3/2021, Hà Thị D và Trương Văn C1 đã tự ý bỏ thăm hốt 47 chân hội, chiếm đoạt tổng số tiền 948.155.000 đồng. Cụ thể:

Dây 1: Mở ngày 10/02/2018 (ngày 25/12/2017âm), loại hội 1.000.000đ/tháng, có 40 chân, trong đó, D và C1 tham gia 03 chân (lấy tên D1, C1, Đ). Hội khai được 39 kỳ (39 chân) thì ngưng, gồm: Hội viên hốt 21 chân; D và Chiếm hốt thật 05 chân (03 chân tham gia: kỳ 1, 2, 5 và mượn 02 chân hội của hội viên Hà Hoàng K, Lê Thị T3: kỳ 10, 29); D và C1 giả danh hốt 13 chân (kỳ 15, 17, 18, 19, 20, 22, 24, 25, 27, 28, 31, 32, 34) chiếm đoạt số tiền **334.290.000đ**.

Hội viên chưa hốt gồm: Phan Quốc X, Hồ Thị N, Hồ Văn N1, Hồ Văn G1, Nguyễn Thị Q, Nguyễn Chí H, Đinh Thị L, Huỳnh Văn N2, Hồ Văn T4, Trương Thị T5, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Thị N3 mỗi người 01 chân và tiền thực đóng 20.565.000đ; Từ Thị T6 tham gia 02 chân, tiền thực đóng 41.130.000đ.

Dây 2: Mở ngày 14/10/2018 (ngày 06/9/2018âm), loại hội 1.000.000đ/tháng, có 36 chân, trong đó, D và C1 tham gia 03 chân (lấy tên D1, C1, L1). Hội khai được 30 kỳ thì ngưng, gồm: Hội viên hốt 18 chân; D và C1 hốt thật 04 chân (03 chân tham gia: kỳ 1, 2, 11 và mượn 01 chân hội của hội viên Lê Thị T3: kỳ 9); D và C1 giả danh hốt 08 chân (kỳ 18, 19, 20, 22, 23, 24, 29, 30) chiếm đoạt số tiền **186.290.000đ**.

Hội viên chưa hốt gồm: Hồ Văn N1, Lê Thị N4, Phan Quốc X, Huỳnh Văn N2, Hà Văn Đ1, Từ Văn Đ2, Phạm Thanh T7, Trần Trường G2 mỗi người 01 chân và tiền thực đóng 16.035.000đ; Trương Thị T5, Trần Cẩm N5, Nguyễn Thị Q mỗi người 02 chân và tiền thực đóng 33.250.000đ.

Dây 3: Mở ngày 14/10/2018 (ngày 06/9/2018âl), loại hội 500.000đ/tháng, có 41 chân, trong đó, D và C1 tham gia 04 chân (lấy tên D1, C1, Đ3, N6). Hội khai được 30 kỳ thì ngưng, gồm: Hội viên hót 09 chân; D và C1 hót thật 06 chân (04 chân tham gia: kỳ 4, 5, 17, 27 và mượn 02 chân hội của hội viên Trương Thị H2, H: kỳ 8, 29); D và C1 giả danh hót 15 chân (kỳ 3, 7, 9, 11, 12, 14, 18, 20, 21, 23, 24, 26, 28, 30) chiếm đoạt số tiền **182.270.000đ**.

Hội viên chưa hót gồm: Lê Thị T8, Hà Văn T9, Phạm Thị T10, Phan Quốc X, Trần Kim N7, Hồ Thị N8, Hồ Văn Ê, Châu Hồng P, Hà Văn N9, Phạm Thị M1, Hồ Văn G1, Nguyễn Thị P1, Từ Văn Đ2, Dương Thị Bé H3, Hồ Văn T11, Võ Văn H4 mỗi người 01 chân và số tiền thực đóng 8.675.000đ; Trần Thị Hoàng Y tham gia 01 chân và tiền thực đóng 7.888.000đ; Trương Thị T5, Nguyễn Chí H mỗi người 02 và tiền thực đóng 17.350.000đ; Nguyễn Lệ D2 tham gia 02 chân hội và tiền thực đóng 16.748.000đ; Nguyễn Thị Q tham gia 03 chân và tiền thực đóng 26.025.000đ.

Dây 4: Mở ngày 26/3/2019 (ngày 20/02/2019âl), hội 1.000.000đ/tháng, có 41 chân, trong đó, D và C1 tham gia 03 chân (lấy tên D1, C1, Đ). Hội khai được 25 kỳ thì ngưng, gồm: Hội viên hót 12 chân; D và C1 hót thật 09 chân (03 chân tham gia: kỳ 1, 10, 11 và mượn 06 chân hội của hội viên Dương Thị H5, Hà Văn Đ1, Vương Văn Đ4, Trần Kim L2, Hà Ngọc N10, Hà Thị H6: kỳ 6, 12, 17, 19, 21, 24); D và C1 giả danh hót 04 chân (kỳ 3, 20, 22, 23) chiếm đoạt số tiền **97.650.000đ**.

Hội viên chưa hót gồm: Trần Cẩm N5, Nguyễn Thị H1, Trần Văn C3, Châu Hồng P, Đinh Ngọc Q1, Trần Kim L2, Trần Thị Hoàng Y, Trương Văn T12, Nguyễn Thị N3 mỗi người 01 chân và tiền thực đóng 14.100.000đ; Hồ Văn N1, Lê Thị T8, Trần Kim N7, Trương Thị Đ5 mỗi người 02 chân và tiền thực đóng 28.200.000đ; Trương Thị T5 tham gia 03 chân và tiền thực đóng 42.300.000đ.

Dây 5: Mở ngày 01/8/2019 (ngày 30/6/2019âl), loại hội 1.000.000đ/tháng, có 41 chân, trong đó, D và C1 tham gia 04 chân (lấy tên T13, D1, C, Lơ L3). Hội khai được 20 kỳ thì ngưng, gồm: Hội viên hót 09 chân; D và C1 hót thật 06 chân (04 chân tham gia: kỳ 1, 6, 9, 10 và mượn 02 chân hội của hội viên Trần Thị Y, Lê Thị T3: kỳ 11, 20); D và C1 giả danh hót 05 chân (kỳ 8, 13, 14, 16, 18) chiếm đoạt số tiền **110.160.000đ**.

Hội viên chưa hót gồm: Hồ Văn T4, Hồ Văn G1, Nguyễn Chí H, Hồ Văn N1, Từ Thị N11, Trần Cẩm N5, Đinh Ngọc Q1, Trần Kim N7, Nguyễn Thị T14, Nguyễn Thị Q, Hồ Thị N8, Từ Văn Đ2, Đoàn Trường H7, Huỳnh Văn K1, Hồ Văn H8 mỗi người 01 chân và tiền thực đóng 10.805.000đ; Trần Thị Hoàng Y tham gia 01 chân và tiền thực đóng 10.960.000đ; Trương Thị T5, Nguyễn Thị H9, Hồ Văn L4, Phạm Diễm P2 mỗi người 02 chân và tiền thực đóng 21.610.000đ; Trương Thị Đ5 tham gia 02 chân và tiền thực đóng 22.370.000đ.

Dây 6: Mở ngày 03/02/2020 (ngày 10/01/2020^{âm}), loại hụi 1.000.000đ/tháng, có 34 chân, trong đó, D và C1 tham gia 03 chân (lấy tên D1, Q2, C1). Hụi khai được 14 kỳ thì ngưng, gồm: Hụi viên hốt 06 chân; D và C1 hốt thật 06 chân (03 chân tham gia: kỳ 1, 5, 8 và mượn 03 chân hụi của hụi viên Lê Văn T15, Hà Mộng T16, Dương Thị H5: kỳ 7, 10, 14); D và Chiếm giả danh hốt 02 chân (kỳ 4, 6) chiếm đoạt số tiền **37.495.000đ**.

Hụi viên chưa hốt gồm: Trương Thị Đ5, Trần Cẩm N5, Hà Văn T9, Lê Thùy D3, Huỳnh Văn N2, Huỳnh Thị K2, Trần Kim N7, Hà Văn N9, Hồ Thị N, Dương Thị Bé B, Lữ Thị B1, Phạm Thị M1, Phan Quốc X, Trần Kim T17, Lê Thị L5, Huỳnh Văn K1, Nguyễn Thị N3 mỗi người 01 chân và tiền thực đóng 8.630.000đ; Trần Thị Hoàng Y tham gia 01 chân và tiền thực đóng 8.465.000đ; Hồ Văn G1, Hồ Văn T11 mỗi người 02 chân và tiền thực đóng 17.260.000đ.

Dây 7: Mở ngày 03/02/2020 (ngày 10/01/2020^{âm}), hụi 1.000.000đ/tháng, có 35 chân, trong đó, D và C1 tham gia 04 chân (lấy tên D1, T18, C, Đ). Hụi khai được 14 kỳ thì ngưng, gồm: Hụi viên hốt 10 chân; D và C1 hốt thật 04 chân (kỳ: 1, 2, 5, 12); Dây hụi này D và C1 không có hành vi gian dối chiếm đoạt tiền trong dây hụi.

Dây 8: Mở ngày 29/12/2020 (ngày 15/11/2020^{âm}), hụi 1.000.000đ/tháng, có 42 chân, trong đó, D tham gia 03 chân (lấy tên D1, Đ3, C1). Hụi khai được 03 kỳ thì ngưng, gồm: Hụi viên hốt 01 chân; Đánh hốt thật 02 chân (kỳ: 1, 3); Dây hụi này D và C1 không có hành vi gian dối chiếm đoạt tiền trong dây hụi.

Như vậy, Hà Thị D và Trương Văn C1 đã tự ý lấy tên hụi viên tham gia chơi trong dây hụi, bỏ thăm hốt 47 chân hụi của 6/8 dây hụi, chiếm đoạt số tiền **948.155.000đ** nhằm mục đích chi tiêu trong gia đình.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 63/2023/HS-ST ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã quyết định:

1. Trách nhiệm hình sự

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo D.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo C1.

Tuyên bố: Các bị cáo Hà Thị D, Trương Văn C1 phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Tuyên phạt: - Bị cáo Hà Thị D **09 (chín) năm tù**, thời hạn tù được tính từ ngày 23 tháng 02 năm 2023.

- Bị cáo Trương Văn C1 **05 (năm) năm tù**, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21 và 23 tháng 11 năm 2023, các bị cáo Hà Thị D và Trương Văn C1 lần lượt có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; bị cáo C1 rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo của mình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về thủ tục tố tụng: kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định. Về nội dung: Việc bị cáo C1 rút kháng cáo là tự nguyện và đúng quy định của pháp luật nên Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo C1. Đối với kháng cáo của bị cáo D: xét Tòa cấp sơ thẩm đã xem xét tất cả các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo 09 năm tù là dưới khung hình phạt. Tại cấp phúc thẩm bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp tình tiết nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Lâm Văn G bào chữa cho bị cáo Hà Thị D trình bày: Án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người đúng tội. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã khắc phục một phần thiệt hại, vợ chồng bị cáo đều là người phạm tội trong cùng vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi của mình. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, ý kiến tranh luận của luật sư bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo Hà Thị D, Trương Văn C1 còn trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trương Văn C1 rút toàn bộ kháng cáo. Xét việc rút kháng cáo của bị cáo C1 là tự nguyện và đúng pháp luật nên căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút kháng cáo của bị cáo C1, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Trương Văn C1.

[3] Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, vật chứng thu giữ và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, lời khai người làm chứng, các chứng cứ thu thập được... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Lợi dụng việc làm chủ nhiều dây hội, nhiều hội viên không đi khai hội để giám sát việc bỏ thăm hốt hội, từ ngày 14/12/2018 đến ngày 14/3/2021, Hà Thị D cùng với chồng là Trương Văn C1 đã giả danh lấy tên hội viên tham gia trong các dây hội bỏ thăm hốt 47 chân hội của hội viên, chiếm đoạt tổng số tiền **948.155.000đ**, cụ thể:

Dây 1: Mở ngày 10/02/2018 (ngày 25/12/2017âl), loại hội 1.000.000đ/tháng, có 40 chân, hội khai được 39 kỳ thì đình hội. Trong 39 kỳ khai hội, D và C1 tự ý lấy tên hội viên tham gia chơi trong dây hội bỏ thăm hốt 13 kỳ (kỳ: 15, 17, 18, 19, 20, 22, 24, 25, 27, 28, 31, 32, 34) chiếm đoạt số tiền **334.290.000đ**.

Dây 2: Mở ngày 14/10/2018 (ngày 06/9/2018âl), loại hội 1.000.000đ/tháng, có 36 chân, hội khai được 30 kỳ thì đình hội. Trong 30 kỳ khai hội, D và C1 tự ý lấy tên hội viên tham gia chơi trong dây hội bỏ thăm hốt 08 kỳ (kỳ: 18, 19, 20, 22, 23, 24, 29, 30) chiếm đoạt số tiền **186.290.000đ**.

Dây 3: Mở ngày 14/10/2018 (ngày 06/9/2018âl), loại hội 500.000đ/tháng, có 41 chân, hội khai được 30 kỳ thì đình hội. Trong 30 kỳ khai hội, D và C1 tự ý lấy tên hội viên tham gia chơi trong dây hội bỏ thăm hốt 15 kỳ (kỳ: 3, 7, 9, 11, 12, 14, 18, 19, 20, 21, 23, 24, 26, 28, 30) chiếm đoạt số tiền **182.270.000đ**.

Dây 4: Mở ngày 26/3/2019 (ngày 20/02/2019âl), hội 1.000.000đ/tháng, có 41 chân, hội khai được 25 kỳ thì đình hội. Trong 25 kỳ khai hội, D và C1 tự ý lấy tên hội viên tham gia chơi trong dây hội bỏ thăm hốt 04 kỳ (kỳ: 3, 20, 22, 23) chiếm đoạt số tiền **97.650.000đ**.

Dây 5: Mở ngày 01/8/2019 (ngày 30/6/2019âl), loại hội 1.000.000đ/tháng, có 41 chân, hội khai được 20 kỳ thì đình hội. Trong 20 kỳ khai hội, D và C1 tự ý lấy tên hội viên tham gia trong dây hội bỏ thăm hốt 05 kỳ (kỳ: 8, 13, 14, 16, 18) chiếm đoạt số tiền **110.160.000đ**.

Dây 6: Mở ngày 03/02/2020 (ngày 10/01/2020âl), loại hội 1.000.000đ/tháng, có 34 chân, hội khai được 14 kỳ thì đình hội. Trong 14 kỳ khai hội, D và C1 tự ý lấy tên hội viên tham gia trong dây hội bỏ thăm hốt 02 kỳ (kỳ: 4, 6) chiếm đoạt số tiền **37.495.000đ**.

Như vậy, xét hành vi của bị cáo Hà Thị D và Trương Văn C1 đủ căn cứ để cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo D:

[4.1] Bị cáo Hà Thị D là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, sẽ bị xử lý trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, lừa dối, hốt 47 chân hội của hội viên, chiếm đoạt tổng số tiền **948.155.000đ**. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác trái pháp luật mà còn xâm hại đến đường

lỗi, chủ trương đúng đắn của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong giao dịch dân sự. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4.2] Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xác định bị cáo D là người giữ vai trò chính, điều hành tất cả các hoạt động trong các dây hội còn bị cáo C1 tham gia với vai trò thứ yếu, giúp sức cho bị cáo D, thực hiện theo sự điều hành của bị cáo D. Từ đó phân hóa hành vi và hình phạt cho bị cáo D. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo D 09 (chín) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, phù hợp với tính chất, hành vi của bị cáo và phù hợp với quy định của pháp luật, không nặng.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo D có kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được tình tiết nào mới, nên Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo D là không có cơ sở nên không được chấp nhận. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Hà Thị D phải chịu 200.000 đồng.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 348, điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Trương Văn C1 phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hà Thị D; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2023/HS-ST ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Hà Thị D phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Tuyên phạt: bị cáo Hà Thị D 09 (chín) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 23 tháng 02 năm 2023.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Hà Thị D phải chịu 200.000 đồng.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Công Mười Đinh Ngọc Thu Hương

Lê Văn An